

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **78/2020/HS-ST**;

Ngày: 14 - 8 – 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Xuân Hương;

2. Ông Nguyễn Xuân Lưu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2020/HSST, ngày 12 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2020/QĐHPT-HS ngày 15/7/2020 đối với bị cáo:

***NVN**, sinh năm 1986, tại huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội. Nơi cư trú: Thôn KH, xã VC, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; Con ông: Nguyễn Văn Dân, sinh năm 1957 (Đã chết) và con bà: Nguyễn Thị Thúy, sinh năm 1959; Có vợ: Cao Thanh Hòa, sinh năm 1988 và có 02 con (con lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không. Danh chỉ bản số 218 lập ngày 14/5/2020 tại Công an huyện Hoài Đức; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa)

***Bị hại:**

- Công ty Cổ phần T;

Trụ sở: Tầng 4, Tòa nhà M5, số 91 NCT, phường LH, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Hà Phương - Chức vụ: Tổng giám đốc.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Công ty TNHH A;

Trụ sở: Số 143/74A ngõ C, phường T, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Phùng Nhựt - Chức vụ: Giám đốc.

- Ông NQT, sinh năm 1968;

Trú tại: Số 304, tổ 7, HT, phường PC, quận N Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Ông LDT, sinh năm 1964;

Trú tại: thôn Hậu Ái, xã VC, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Bà DTO, sinh năm 1965;

Trú tại: Tổ dân phố số 1, phường TM, quận N Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng:

- Ông NPV, sinh năm 1978;

Hộ khẩu thường trú: thôn H xã VC, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 29/7/2017, NVN điều khiển xe mô tô biển số: 29K8-3593 đến khu vực lô 24, 25 khu đô thị Vân Canh, N quan sát xung quanh không có người qua lại nên lấy 01 chiếc cờ lê bên trong cốp xe máy (N chuẩn bị trước), dùng cờ lê tháo ốc vít trên các khung sắt hàng rào để lấy trộm 08 (tám) tấm tôn. Sau khi lấy được tài sản, N để 04 (bốn) tấm tôn lên xe mô tô chờ đến cửa hàng mua bán phế liệu của chị DTO tại tổ dân phố số 7, phường Tây Mỗ, quận N Từ Liêm, TP. Hà Nội và bán cho chị O với giá 240.000 đồng (Hai trăm bốn mươi nghìn đồng). Sau đó, N tiếp tục quay lại chở 04 (bốn) tấm tôn còn lại (do N lấy trộm được) và đến bán tiếp cho

chị O với giá 240.000 đồng (Hai trăm bốn mươi nghìn đồng). Sau khi bán được tài sản, N tiếp tục quay lại lô 24, 25 khu đô thị Vân Canh với ý định trộm cắp tài sản tiếp nhưng sợ bị phát hiện nên đi về và có ý định hôm sau quay lại trộm cắp tiếp. Sau đó, N tiêu xài cá nhân hết số tiền 480.000 đồng (bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

Khoảng 10 giờ ngày 30/7/2017, sau khi uống thuốc Methadon tại Trung tâm cai nghiện số 5 thuộc phường Xuân Phương, quận N Từ Liêm, thành phố Hà Nội, N gặp và rủ NQT về khu đô thị Vân Canh để trộm cắp tài sản thì Thắng đồng ý. Sau đó, N điều khiển xe mô tô biển số: 29K8-3593 chở Thắng đến khu vực lô 24, 25 khu đô thị Vân Canh (tại vị trí mà N đã trộm cắp tài sản trước đó). Khi đến nơi N nói với Thắng: “Chú đứng đây để cháu vào tháo” thì Thắng đứng bên cạnh cảnh giới. N lấy 01 chiếc cờ lê bên trong cốp xe máy để tháo tôn và khung thép hàng rào bao quanh. Khi N tháo được 02 (hai) tấm tôn và 04 (bốn) thanh sắt hộp để dưới đất thì bị ông LDT và ông NPV đều là bảo vệ trong khu đô thị Vân Canh phát hiện, bắt giữ được NVN còn NQT chạy thoát.

Vật chứng thu giữ:

- 02 (hai) tấm tôn có đặc điểm giống nhau kích thước mỗi tấm là (2,9 x 1,18)m trong đó một tấm sơn màu xanh lá cây, một tấm sơn màu trắng.

- 04 (bốn) thanh sắt hộp loại (04 x 02)cm đã bị gỉ trong đó (01 thanh dài 1,4m; 01 thanh dài 2,07m; 02 thanh cùng chiều dài 2,54m).

- 01 (một) chiếc cờ lê bằng kim loại sáng màu dài 12cm, loại cờ lê 8.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu JIULONG màu xanh, biển số: 29R8 - 359; số khung: 012925, số máy: 00011329; 01 (một) đăng ký xe số 0102683 (bản gốc); 01 (một) Giấy mua bán xe đề ngày 11/01/2017 (bản gốc).

Đối với 08 (tám) tấm tôn N đã bán cho chị ĐTO nhưng sau đó chị O đã bán cho khách (không xác định được) nên Cơ quan CSĐT không thu giữ được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 135/KL-ĐGTS ngày 24/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Hoài Đức kết luận:

- 02 (hai) tấm tôn có đặc điểm giống nhau có giá: 444.600 đồng.

- 04 (bốn) thanh sắt hộp có giá: 149.600 đồng.

Tổng tài sản cần định giá là **594.200 đồng** (Năm trăm chín mươi bốn nghìn hai trăm đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-ĐGTS ngày 08/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Hoài Đức kết luận:

- Tổng số tiền tài sản cần định giá 08 tấm tôn là 1.779.000 đồng (Một triệu bảy trăm bảy mươi chín nghìn đồng).

Vậy tổng tài sản mà NVN trộm cắp vào ngày 29 và 30/7/2017 là: **2.373.200 đồng** (Hai triệu ba trăm bảy mươi ba nghìn hai trăm đồng).

Quá trình điều tra vụ án N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 29/4/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Hoài Đức đã trả lại cho ông LDT 02 (hai) tấm tôn và 04 (bốn) thanh sắt hộp, ông Tới không có đề nghị gì khác về dân sự.

Tại Bản cáo trạng số 67/CT-VKS-HĐ ngày 31/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đã truy tố NVN về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo NVN từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Về dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của người bị hại không yêu cầu gì về dân sự;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Vào ngày 29, 30 tháng 7 năm 2017, bị cáo NVN đã liên tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 10 (mười) tấm tôn và 04 (bốn) thanh sắt hộp kim loại tại cùng vị trí là khu vực lô số 24, 25 tại khu đô thị Vân Canh do Công ty Cổ phần T là chủ sở hữu với tổng trị giá **2.373.200** (Hai triệu ba trăm bảy mươi ba nghìn hai trăm đồng).

[3]. Hành vi của bị cáo là cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương, được thực hiện với lỗi cố ý. Bản thân bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự tại thời điểm phạm tội, có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo bản Cáo trạng và Lời luận tội của Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo NVN cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an và gây hoang mang cho người dân tại địa phương. Tòa án xét xử nghiêm minh vụ án nhằm giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Đây là tình tiết để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được quy định tại Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6]. Căn cứ vào tính chất và mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, giá trị tài sản trộm cắp không lớn nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội bình thường dưới sự giám sát, giáo dục của Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú và gia đình bị cáo cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo và làm gương cho người khác. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt cải tạo không giam giữ là có căn cứ,

do đó Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội là phù hợp.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là Công ty Cổ phần T do ông LDT là người đại diện đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì khác về dân sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về khấu trừ thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ: Xét bị cáo không có thu nhập nên không khấu trừ thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) chiếc cờ lê bằng kim loại sáng màu; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu JIULONG màu xanh; 01 (một) đăng ký xe số 0102683 (bản gốc) và 01 (một) Giấy mua bán xe đề ngày 11/01/2017 (bản gốc) là tài sản hợp pháp của bị cáo, bị cáo sử dụng làm công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, phát mại, sung Ngân sách nhà nước.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: bị cáo **NVN** phạm tội ***“Trộm cắp tài sản”***;

Xử phạt bị cáo **NVN 07** (Bảy) tháng tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao bị cáo **NVN** về UBND xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập nên không buộc bị cáo phải khấu trừ 1 phần thu nhập trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ.

Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Gia đình người chấp hành án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã UBND xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội và người được phân công giám sát, giáo dục người chấp hành án để giám sát, giáo dục người chấp hành án.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Ghi nhận sự tự nguyện của bị hại đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì khác về dân sự.

*** Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng :**

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, phát mại sung Ngân sách nhà nước đối với: 01 (một) chiếc cờ lê bằng kim loại sáng màu dài 12cm, loại cờ lê 8; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu JIULONG màu xanh, biển số: 29R8 - 359; số khung: 012925, số máy: 00011329; 01 (một) đăng ký xe số 0102683 (bản gốc).

- Tiếp tục lưu giữ tại Hồ sơ vụ án 01 (một) Giấy mua bán xe đề ngày 11/01/2017 (bản gốc).

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25 /6 /2020 giữa Công an huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội).

*** Về án phí:** Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo NVN phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*** Về quyền kháng cáo:** Áp dụng các Điều 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15(*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND.TP. Hà Nội;
- VKSND.H. Hoài Đức;
- Công an H. Hoài Đức;
- Chi cục THADS.H. Hoài Đức;
- Trại Tạm giam số I-CATP Hà Nội;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Hải

